Biểu 6. DÂN SỐ CHIA THEO DÂN TỘC, NHÓM TUỔI, GIỚI TÍNH VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				01 - Kinh					
Tổng số	**432.399**	**216.098**	**216.301**	**192.977**	**95.018**	**97.959**	**239.422**	**121.080**	**118.342**
0 tuổi	7.247	3.800	3.447	3.117	1.637	1.480	4.130	2.163	1.967
1-4 tuổi	29.929	15.665	14.264	12.998	6.791	6.207	16.931	8.874	8.057
5-9 tuổi	39.236	20.217	19.019	16.395	8.487	7.908	22.841	11.730	11.111
10-14 tuổi	46.620	24.091	22.529	18.839	9.748	9.091	27.781	14.343	13.438
15-17 tuổi	33.475	17.152	16.323	14.420	7.294	7.126	19.055	9.858	9.197
18-19 tuổi	17.194	9.417	7.777	7.145	3.854	3.291	10.049	5.563	4.486
20-24 tuổi	34.182	17.996	16.186	14.720	7.449	7.271	19.462	10.547	8.915
25-29 tuổi	35.116	17.379	17.737	16.005	7.662	8.343	19.111	9.717	9.394
30-34 tuổi	34.391	17.543	16.848	16.103	8.087	8.016	18.288	9.456	8.832
35-39 tuổi	36.559	18.540	18.019	17.193	8.650	8.543	19.366	9.890	9.476
40-44 tuổi	32.292	16.403	15.889	15.119	7.540	7.579	17.173	8.863	8.310
45-49 tuổi	23.518	11.406	12.112	11.142	5.305	5.837	12.376	6.101	6.275
50-54 tuổi	18.164	8.242	9.922	8.776	3.992	4.784	9.388	4.250	5.138
55-59 tuổi	12.513	5.602	6.911	5.997	2.664	3.333	6.516	2.938	3.578
60-64 tuổi	8.233	3.598	4.635	3.871	1.677	2.194	4.362	1.921	2.441
65-69 tuổi	6.913	2.735	4.178	3.230	1.240	1.990	3.683	1.495	2.188
70-74 tuổi	6.250	2.375	3.875	2.838	1.083	1.755	3.412	1.292	2.120
75-79 tuổi	5.239	2.110	3.129	2.463	958	1.505	2.776	1.152	1.624
80-84 tuổi	3.052	1.133	1.919	1.508	551	957	1.544	582	962
85+	2.276	694	1.582	1.098	349	749	1.178	345	833

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
02 - Tày									
Tổng số	**109**	**63**	**46**	**55**	**27**	**28**	**54**	**36**	**18**
0 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
1-4 tuổi	2	-	2	2	-	2	-	-	-
5-9 tuổi	7	3	4	1	-	1	6	3	3
10-14 tuổi	14	8	6	8	3	5	6	5	1
15-17 tuổi	9	7	2	1	1	-	8	6	2
18-19 tuổi	6	3	3	3	1	2	3	2	1
20-24 tuổi	12	5	7	6	2	4	6	3	3
25-29 tuổi	13	7	6	8	4	4	5	3	2
30-34 tuổi	6	4	2	3	2	1	3	2	1
35-39 tuổi	3	2	1	1	1	-	2	1	1
40-44 tuổi	4	4	-	2	2	-	2	2	-
45-49 tuổi	7	5	2	2	1	1	5	4	1
50-54 tuổi	10	5	5	8	4	4	2	1	1
55-59 tuổi	6	5	1	3	2	1	3	3	-
60-64 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
65-69 tuổi	4	3	1	3	2	1	1	1	-
70-74 tuổi	4	2	2	4	2	2	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
03 - Thái									
Tổng số	**51**	**30**	**21**	**18**	**12**	**6**	**33**	**18**	**15**
0 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
1-4 tuổi	5	4	1	3	3	-	2	1	1
5-9 tuổi	4	1	3	1	-	1	3	1	2
10-14 tuổi	6	3	3	4	2	2	2	1	1
15-17 tuổi	3	2	1	-	-	-	3	2	1
18-19 tuổi	4	3	1	2	2	-	2	1	1
20-24 tuổi	8	6	2	1	1	-	7	5	2
25-29 tuổi	3	1	2	1	1	-	2	-	2
30-34 tuổi	4	4	-	1	1	-	3	3	-
35-39 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
40-44 tuổi	6	3	3	4	2	2	2	1	1
45-49 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
60-64 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
75-79 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
04 - Mường									
Tổng số	**146**	**91**	**55**	**27**	**16**	**11**	**119**	**75**	**44**
0 tuổi	2	1	1	2	1	1	-	-	-
1-4 tuổi	6	5	1	1	1	-	5	4	1
5-9 tuổi	9	6	3	3	2	1	6	4	2
10-14 tuổi	9	4	5	-	-	-	9	4	5
15-17 tuổi	10	8	2	1	1	-	9	7	2
18-19 tuổi	12	6	6	2	1	1	10	5	5
20-24 tuổi	28	20	8	7	4	3	21	16	5
25-29 tuổi	11	6	5	-	-	-	11	6	5
30-34 tuổi	6	3	3	2	1	1	4	2	2
35-39 tuổi	14	10	4	3	2	1	11	8	3
40-44 tuổi	11	5	6	2	-	2	9	5	4
45-49 tuổi	8	5	3	-	-	-	8	5	3
50-54 tuổi	10	8	2	2	1	1	8	7	1
55-59 tuổi	2	2	-	1	1	-	1	1	-
60-64 tuổi	2	1	1	1	1	-	1	-	1
65-69 tuổi	2	-	2	-	-	-	2	-	2
70-74 tuổi	3	-	3	-	-	-	3	-	3
75-79 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				05 - Khơ me					
Tổng số	**40**	**25**	**15**	**10**	**5**	**5**	**30**	**20**	**10**
0 tuổi	1	1	-	1	1	-	-	-	-
1-4 tuổi	3	2	1	1	-	1	2	2	-
5-9 tuổi	3	3	-	1	1	-	2	2	-
10-14 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
15-17 tuổi	3	2	1	-	-	-	3	2	1
18-19 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
20-24 tuổi	4	4	-	1	1	-	3	3	-
25-29 tuổi	4	4	-	1	1	-	3	3	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
40-44 tuổi	5	3	2	2	1	1	3	2	1
45-49 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
50-54 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
55-59 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
60-64 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
65-69 tuổi	2	-	2	1	-	1	1	-	1
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				06 - Hoa					
Tổng số	**1.847**	**971**	**876**	**1.354**	**703**	**651**	**493**	**268**	**225**
0 tuổi	22	17	5	16	14	2	6	3	3
1-4 tuổi	94	50	44	70	36	34	24	14	10
5-9 tuổi	110	61	49	72	40	32	38	21	17
10-14 tuổi	150	78	72	102	52	50	48	26	22
15-17 tuổi	116	59	57	79	39	40	37	20	17
18-19 tuổi	49	27	22	31	17	14	18	10	8
20-24 tuổi	107	60	47	70	32	38	37	28	9
25-29 tuổi	143	83	60	106	65	41	37	18	19
30-34 tuổi	126	78	48	92	58	34	34	20	14
35-39 tuổi	159	83	76	124	62	62	35	21	14
40-44 tuổi	163	90	73	120	71	49	43	19	24
45-49 tuổi	146	74	72	113	56	57	33	18	15
50-54 tuổi	142	57	85	109	47	62	33	10	23
55-59 tuổi	97	44	53	83	36	47	14	8	6
60-64 tuổi	72	35	37	60	27	33	12	8	4
65-69 tuổi	36	19	17	27	15	12	9	4	5
70-74 tuổi	24	9	15	18	6	12	6	3	3
75-79 tuổi	51	30	21	36	21	15	15	9	6
80-84 tuổi	19	5	14	13	4	9	6	1	5
85+	21	12	9	13	5	8	8	7	1

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
07 - Nùng									
Tổng số	**567**	**305**	**262**	**65**	**35**	**30**	**502**	**270**	**232**
0 tuổi	8	4	4	1	-	1	7	4	3
1-4 tuổi	50	19	31	2	1	1	48	18	30
5-9 tuổi	51	24	27	4	2	2	47	22	25
10-14 tuổi	61	27	34	5	1	4	56	26	30
15-17 tuổi	57	37	20	9	8	1	48	29	19
18-19 tuổi	29	17	12	5	3	2	24	14	10
20-24 tuổi	47	27	20	9	3	6	38	24	14
25-29 tuổi	40	22	18	5	-	5	35	22	13
30-34 tuổi	36	23	13	8	5	3	28	18	10
35-39 tuổi	39	22	17	1	-	1	38	22	16
40-44 tuổi	43	27	16	3	2	1	40	25	15
45-49 tuổi	24	14	10	1	-	1	23	14	9
50-54 tuổi	26	12	14	6	4	2	20	8	12
55-59 tuổi	14	8	6	3	3	-	11	5	6
60-64 tuổi	10	6	4	1	1	-	9	5	4
65-69 tuổi	4	3	1	1	1	-	3	2	1
70-74 tuổi	8	4	4	1	1	-	7	3	4
75-79 tuổi	8	4	4	-	-	-	8	4	4
80-84 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
85+	9	4	5	-	-	-	9	4	5

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
08 - H'mông									
Tổng số	**3**	**1**	**2**	**-**	**-**	**-**	**3**	**1**	**2**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
25-29 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
30-34 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				09 - Dao					
Tổng số	**16**	**9**	**7**	**2**	**1**	**1**	**14**	**8**	**6**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	3	1	2	1	-	1	2	1	1
18-19 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
20-24 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	4	2	2	-	-	-	4	2	2
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	1	1	-	1	1	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10 - Gia Rai									
Tổng số	**36**	**26**	**10**	**11**	**7**	**4**	**25**	**19**	**6**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	4	1	3	2	-	2	2	1	1
15-17 tuổi	6	3	3	2	1	1	4	2	2
18-19 tuổi	3	3	-	1	1	-	2	2	-
20-24 tuổi	12	11	1	5	4	1	7	7	-
25-29 tuổi	5	5	-	1	1	-	4	4	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	2	-	2	-	-	-	2	-	2
45-49 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
50-54 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11 - Ê đê									
Tổng số	**47**	**20**	**27**	**14**	**5**	**9**	**33**	**15**	**18**
0 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
1-4 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
5-9 tuổi	6	1	5	-	-	-	6	1	5
10-14 tuổi	4	2	2	3	1	2	1	1	-
15-17 tuổi	5	3	2	1	-	1	4	3	1
18-19 tuổi	5	2	3	2	1	1	3	1	2
20-24 tuổi	2	1	1	1	-	1	1	1	-
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	8	3	5	-	-	-	8	3	5
35-39 tuổi	5	1	4	3	-	3	2	1	1
40-44 tuổi	4	2	2	2	1	1	2	1	1
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	1	1	-	1	1	-	-	-	-
55-59 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	2	2	-	1	1	-	1	1	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
12 - Ba Na									
Tổng số	**2**	**2**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2**	**2**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
13 - Sán chay									
Tổng số	**19**	**12**	**7**	**4**	**2**	**2**	**15**	**10**	**5**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
5-9 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
10-14 tuổi	2	1	1	1	-	1	1	1	-
15-17 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
18-19 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
20-24 tuổi	3	3	-	1	1	-	2	2	-
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
35-39 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
50-54 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
55-59 tuổi	1	1	-	1	1	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				14 - Chăm					
Tổng số	**67.274**	**33.326**	**33.948**	**8.588**	**4.118**	**4.470**	**58.686**	**29.208**	**29.478**
0 tuổi	1.473	747	726	165	93	72	1.308	654	654
1-4 tuổi	5.852	3.090	2.762	680	343	337	5.172	2.747	2.425
5-9 tuổi	7.759	3.977	3.782	947	472	475	6.812	3.505	3.307
10-14 tuổi	8.799	4.533	4.266	1.123	561	562	7.676	3.972	3.704
15-17 tuổi	5.607	2.876	2.731	851	408	443	4.756	2.468	2.288
18-19 tuổi	3.195	1.628	1.567	397	195	202	2.798	1.433	1.365
20-24 tuổi	5.760	2.771	2.989	727	344	383	5.033	2.427	2.606
25-29 tuổi	5.526	2.689	2.837	698	342	356	4.828	2.347	2.481
30-34 tuổi	5.067	2.490	2.577	659	298	361	4.408	2.192	2.216
35-39 tuổi	4.761	2.362	2.399	607	288	319	4.154	2.074	2.080
40-44 tuổi	3.533	1.686	1.847	488	244	244	3.045	1.442	1.603
45-49 tuổi	2.530	1.227	1.303	293	139	154	2.237	1.088	1.149
50-54 tuổi	2.107	960	1.147	275	112	163	1.832	848	984
55-59 tuổi	1.814	858	956	220	100	120	1.594	758	836
60-64 tuổi	929	421	508	135	51	84	794	370	424
65-69 tuổi	717	297	420	91	39	52	626	258	368
70-74 tuổi	795	283	512	100	35	65	695	248	447
75-79 tuổi	520	212	308	72	28	44	448	184	264
80-84 tuổi	293	113	180	35	16	19	258	97	161
85+	237	106	131	25	10	15	212	96	116

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				15 - Cơ-ho					
Tổng số	**2.860**	**1.420**	**1.440**	**49**	**23**	**26**	**2.811**	**1.397**	**1.414**
0 tuổi	60	40	20	-	-	-	60	40	20
1-4 tuổi	270	156	114	1	-	1	269	156	113
5-9 tuổi	374	198	176	-	-	-	374	198	176
10-14 tuổi	439	228	211	19	7	12	420	221	199
15-17 tuổi	224	107	117	20	10	10	204	97	107
18-19 tuổi	108	46	62	2	2	-	106	44	62
20-24 tuổi	207	96	111	2	1	1	205	95	110
25-29 tuổi	187	78	109	2	-	2	185	78	107
30-34 tuổi	217	108	109	1	1	-	216	107	109
35-39 tuổi	198	93	105	-	-	-	198	93	105
40-44 tuổi	138	63	75	-	-	-	138	63	75
45-49 tuổi	106	52	54	-	-	-	106	52	54
50-54 tuổi	76	42	34	1	1	-	75	41	34
55-59 tuổi	72	27	45	1	1	-	71	26	45
60-64 tuổi	52	22	30	-	-	-	52	22	30
65-69 tuổi	42	21	21	-	-	-	42	21	21
70-74 tuổi	32	17	15	-	-	-	32	17	15
75-79 tuổi	22	11	11	-	-	-	22	11	11
80-84 tuổi	23	9	14	-	-	-	23	9	14
85+	13	6	7	-	-	-	13	6	7

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16 - Xơ-đăng									
Tổng số	**46**	**28**	**18**	**9**	**5**	**4**	**37**	**23**	**14**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	7	4	3	1	-	1	6	4	2
15-17 tuổi	20	9	11	6	3	3	14	6	8
18-19 tuổi	6	4	2	-	-	-	6	4	2
20-24 tuổi	10	9	1	2	2	-	8	7	1
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17 - Sán dìu									
Tổng số	**3**	**3**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3**	**3**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
18 - Hrê									
Tổng số	**30**	**15**	**15**	**4**	**4**	**-**	**26**	**11**	**15**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
5-9 tuổi	2	-	2	-	-	-	2	-	2
10-14 tuổi	4	-	4	-	-	-	4	-	4
15-17 tuổi	5	3	2	1	1	-	4	2	2
18-19 tuổi	2	1	1	-	-	-	2	1	1
20-24 tuổi	4	4	-	3	3	-	1	1	-
25-29 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
30-34 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
35-39 tuổi	3	1	2	-	-	-	3	1	2
40-44 tuổi	3	2	1	-	-	-	3	2	1
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
80-84 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
19 - Ra Glai									
Tổng số	**58.911**	**28.855**	**30.056**	**582**	**245**	**337**	**58.329**	**28.610**	**29.719**
0 tuổi	1.467	781	686	1	-	1	1.466	781	685
1-4 tuổi	6.008	3.041	2.967	4	-	4	6.004	3.041	2.963
5-9 tuổi	6.995	3.563	3.432	5	2	3	6.990	3.561	3.429
10-14 tuổi	8.075	4.089	3.986	130	48	82	7.945	4.041	3.904
15-17 tuổi	4.432	2.183	2.249	188	70	118	4.244	2.113	2.131
18-19 tuổi	2.706	1.327	1.379	102	52	50	2.604	1.275	1.329
20-24 tuổi	5.951	2.936	3.015	100	48	52	5.851	2.888	2.963
25-29 tuổi	4.981	2.398	2.583	14	5	9	4.967	2.393	2.574
30-34 tuổi	3.589	1.729	1.860	8	5	3	3.581	1.724	1.857
35-39 tuổi	3.090	1.540	1.550	3	2	1	3.087	1.538	1.549
40-44 tuổi	2.783	1.358	1.425	8	3	5	2.775	1.355	1.420
45-49 tuổi	2.607	1.258	1.349	5	2	3	2.602	1.256	1.346
50-54 tuổi	1.887	860	1.027	2	1	1	1.885	859	1.026
55-59 tuổi	1.337	580	757	5	2	3	1.332	578	754
60-64 tuổi	917	381	536	5	3	2	912	378	534
65-69 tuổi	831	351	480	2	2	-	829	349	480
70-74 tuổi	541	198	343	-	-	-	541	198	343
75-79 tuổi	431	182	249	-	-	-	431	182	249
80-84 tuổi	159	65	94	-	-	-	159	65	94
85+	124	35	89	-	-	-	124	35	89

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
20 - Mnông									
Tổng số	**2**	**1**	**1**	**-**	**-**	**-**	**2**	**1**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21 - Thổ									
Tổng số	**1**	**-**	**1**	**-**	**-**	**-**	**1**	**-**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
24 - Bru Vân Kiều									
Tổng số	**6**	**2**	**4**	**1**	**-**	**1**	**5**	**2**	**3**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	2	-	2	-	-	-	2	-	2
15-17 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
25 - Cơ Tu									
Tổng số	**1**	**1**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1**	**1**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
26 - Giáy									
Tổng số	**3**	**3**	**-**	**1**	**1**	**-**	**2**	**2**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	2	2	-	1	1	-	1	1	-
25-29 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
27 - Ta-ôi									
Tổng số	**6**	**6**	**-**	**-**	**-**	**-**	**6**	**6**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
35-39 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				28 - Mạ					
Tổng số	**3**	**2**	**1**	**-**	**-**	**-**	**3**	**2**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
29 - Gié Triêng									
Tổng số	**32**	**22**	**10**	**4**	**3**	**1**	**28**	**19**	**9**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	2	2	-	-	-	-	2	2	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	3	3	-	-	-	-	3	3	-
15-17 tuổi	10	5	5	2	1	1	8	4	4
18-19 tuổi	8	5	3	1	1	-	7	4	3
20-24 tuổi	4	3	1	-	-	-	4	3	1
25-29 tuổi	3	3	-	1	1	-	2	2	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				30 - Co					
Tổng số	**1**	**-**	**1**	**1**	**-**	**1**	**-**	**-**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
31 - Chơ-ro									
Tổng số	**4**	**2**	**2**	**1**	**-**	**1**	**3**	**2**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
10-14 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	1	-	1	1	-	1	-	-	-
40-44 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
34 - Chu Ru									
Tổng số	**521**	**235**	**286**	**5**	**-**	**5**	**516**	**235**	**281**
0 tuổi	18	10	8	-	-	-	18	10	8
1-4 tuổi	46	18	28	-	-	-	46	18	28
5-9 tuổi	84	41	43	1	-	1	83	41	42
10-14 tuổi	103	52	51	-	-	-	103	52	51
15-17 tuổi	39	19	20	1	-	1	38	19	19
18-19 tuổi	18	6	12	2	-	2	16	6	10
20-24 tuổi	37	13	24	-	-	-	37	13	24
25-29 tuổi	28	13	15	-	-	-	28	13	15
30-34 tuổi	35	13	22	-	-	-	35	13	22
35-39 tuổi	15	8	7	-	-	-	15	8	7
40-44 tuổi	22	9	13	-	-	-	22	9	13
45-49 tuổi	25	12	13	-	-	-	25	12	13
50-54 tuổi	22	10	12	1	-	1	21	10	11
55-59 tuổi	9	5	4	-	-	-	9	5	4
60-64 tuổi	7	3	4	-	-	-	7	3	4
65-69 tuổi	4	2	2	-	-	-	4	2	2
70-74 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
75-79 tuổi	4	1	3	-	-	-	4	1	3
80-84 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
85+	3	-	3	-	-	-	3	-	3

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
44 - Chứt									
Tổng số	**1**	**1**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1**	**1**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
47 - Cơ Lao									
Tổng số	**1**	**-**	**1**	**-**	**-**	**-**	**1**	**-**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
52 - Rơ Măm									
Tổng số	**1**	**1**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1**	**1**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54 - Ơ Đu									
Tổng số	**1**	**1**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1**	**1**	**-**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
25-29 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Biểu 6 (tiếp theo)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị hành chính, nhóm tuổi và dân tộc	*Tổng số*			*Thành thị*			*Nông thôn*		
	Tổng số	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*	*Tổng số*	*Nam*	*Nữ*
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
				55 - KXĐ					
Tổng số	**3**	**2**	**1**	**-**	**-**	**-**	**3**	**2**	**1**
0 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1-4 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5-9 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10-14 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15-17 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18-19 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20-24 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25-29 tuổi	1	-	1	-	-	-	1	-	1
30-34 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35-39 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40-44 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
45-49 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50-54 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55-59 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60-64 tuổi	1	1	-	-	-	-	1	1	-
65-69 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70-74 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75-79 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80-84 tuổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85+	-	-	-	-	-	-	-	-	-